

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 527/2022/ TLST - HNGĐ ngày 02/12/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn x, xã S P, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2/ Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn x, xã S P, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V C, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 18/01/2008, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh N và chị L phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến N.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến N có ba con chung cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 30/01/2009, cháu Nguyễn Thị Phương V, sinh ngày

13/4/2011, cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/12/2017. Chị Lvà anh N thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Phương Vvà cháu Nguyễn Thanh T cho anh Nguyễn Tiến N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tiến M cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Lvà anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến N là phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lvà anh Nguyễn Tiến N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Phương V, sinh ngày 13/4/2011 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/12/2017 cho anh Nguyễn Tiến N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 30/01/2009 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Tiến N và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Tiến N và chị Nguyễn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ

phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số 0016149 ngày 30/11/2022, nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhậm:**

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã V C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thúy Quỳnh**